

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 660/TTr-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ 18 (chuyên đề) thông qua ngày 16 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LDVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật – Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website, Báo, Đài PT-TH;
- Các phòng, App;
- Lưu: VT, Trg.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

QUY ĐỊNH

**Quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ
kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu
Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND
ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quy định chung

1. Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 do ngân sách Nhà nước đảm bảo.

2. Cùng với số kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, yêu cầu công việc và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung kinh phí từ ngân sách địa phương để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương.

3. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

4. Một người kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Cấp tỉnh

a) Chi tổ chức các Hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Thông tư số

40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương.

Riêng Hội nghị triển khai và Hội nghị tổng kết công tác bầu cử: vận dụng mức chi tiền ăn cho đại biểu (đại biểu hưởng lương không thanh toán tiền công tác phí) với mức chi là 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Ban Chỉ đạo bầu cử), Ủy ban bầu cử, Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử, Tổ công tác giúp việc Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cuộc họp khác phục vụ công tác bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;

- Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi (riêng các cuộc họp khác phục vụ công tác bầu cử thì thành viên dự họp là 80.000 đồng/người/buổi).

- Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi bồi dưỡng như sau:

- Trưởng Đoàn: 150.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên chính thức của Đoàn: 80.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ Đoàn:

+ Phục vụ trực tiếp Đoàn: 60.000 đồng/người/buổi,

+ Phục vụ gián tiếp Đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo): 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

- Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác: 500.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử: 1.000.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi xây dựng văn bản (Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, biên bản kết quả cuộc bầu cử): 2.000.000 đồng/văn bản (văn bản tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu chỉnh lý).

Riêng báo cáo tổng kết cuộc bầu cử báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.200.000 đồng/báo cáo.

e) Chi bồi dưỡng những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

- Ban Chỉ đạo bầu cử:

+ Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban: 2.200.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Ủy ban bầu cử:

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực: 2.000.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.700.000 đồng/người/tháng.

- Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử, Tổ công tác giúp việc Ủy ban bầu cử:

+ Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban, Thư ký; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ công tác giúp việc: 1.800.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.600.000 đồng/người/tháng.

- Ban bầu cử:

+ Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thư ký: 1.600.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.400.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ trung tập: các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): 100.000 đồng/người/ngày, thời gian hưởng không quá 15 ngày.

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử (làm ngoài giờ ngày thứ bảy, chủ nhật): 60.000 đồng/giờ.

g) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động.

Các thành viên của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử, Tổ công tác giúp việc Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 400.000 đồng/người/tháng;

Trong trường hợp cần thiết, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử hoặc Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (đối với trường hợp thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc) quyết định danh sách cán bộ được hỗ trợ cước điện thoại di động nhưng không quá 200.000 đồng/người/tháng.

h) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

- Người trực tiếp việc tiếp công dân: 70.000 đồng/người/buổi;
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi;
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi.

i) Chi đóng thùng phiếu: trường hợp thùng phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần bổ sung, mức chi tối đa: 350.000 đồng/thùng.

k) Chi khắc dấu: trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

l) Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử: trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

m) Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban Bầu cử tỉnh: theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối Công/Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan, đơn vị và hệ thống Đài truyền thanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các văn bản quy định pháp luật hiện hành.

n) Chi công tác tuyên truyền, in ấn: thực hiện theo quy định hiện hành về đấu thầu.

o) Chi thiết bị phục vụ cơ quan thường trực Ủy ban bầu cử: thực hiện theo đúng định mức, chế độ, chi tiêu hiện hành trong phạm vi dự toán ngân sách giao cho Sở Nội vụ.

2. Cấp huyện (bao gồm huyện, thị xã, thành phố)

a) Chi tổ chức các hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND và Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND.

Riêng Hội nghị triển khai và Hội nghị tổng kết công tác bầu cử tại các huyện, thị xã, thành phố: vận dụng mức chi tiền ăn cho đại biểu (đại biểu hưởng lương không thanh toán tiền công tác phí): 150.000 đồng/người/ngày.

b) Chi bồi dưỡng thành viên tham dự các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam cấp huyện và các cuộc họp khác phục vụ công tác bầu cử:

- Chủ trì: 100.000 đồng/người/buổi;
- Thành viên: 80.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi bồi dưỡng như sau:

- Trưởng Đoàn: 100.000 đồng/người/buổi;
- Thành viên chính thức của Đoàn: 60.000 đồng/người/buổi;
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ Đoàn:
 - + Phục vụ trực tiếp Đoàn: 40.000 đồng /người/buổi;
 - + Phục vụ gián tiếp Đoàn (lái xe, bảo vệ lãnh đạo): 30.000 đồng /người/buổi.

d) Chi tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra từng Đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử: 400.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi xây dựng văn bản (Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, biên bản kết quả cuộc bầu cử): 1.000.000 đồng/văn bản (văn bản tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu chỉnh lý).

Riêng báo cáo tổng kết cuộc bầu cử báo cáo Hội đồng nhân dân: 2.500.000 đồng/báo cáo.

e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

- Ban Chỉ đạo bầu cử

+ Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban: 2.000.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.700.000 đồng/người/tháng.

- Ủy ban bầu cử

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực: 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.300.000 đồng/người/tháng.

- Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử

+ Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban, Thư ký: 1.400.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.200.000 đồng/người/tháng.

- Ban Bầu cử

+ Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Thư ký: 1.300.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.100.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ trung tập: các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ tiếp dân): 50.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa 750.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử (làm ngoài giờ ngày thứ bảy, chủ nhật): 60.000 đồng/giờ.

g) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động

Các thành viên của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 250.000 đồng/người/tháng;

Trong trường hợp cần thiết, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử hoặc Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện (đối với trường hợp thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc) quyết định danh sách cán bộ được hỗ trợ cước điện thoại di động nhưng không quá 100.000 đồng/người/tháng.

h) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

- Người trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi;

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi;

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 20.000 đồng/người/buổi.

3. Mức chi cấp xã (bao gồm xã, phường, thị trấn)

a) Chi tổ chức các Hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND và Thông tư số 40/2017/TT-BTC

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND.

Riêng Hội nghị triển khai và Hội nghị tổng kết công tác bầu cử tại cấp xã vận dụng mức chi tiền ăn cho đại biểu (đại biểu hưởng lương không thanh toán tiền công tác phí): 150.000 đồng/người/ngày.

b) Chi bồi dưỡng thành viên tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cuộc họp khác phục vụ công tác bầu cử:

- Chủ trì: 80.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi bồi dưỡng như sau:

- Trưởng Đoàn: 70.000 đồng/người/buổi;

- Thành viên chính thức của Đoàn: 40.000 đồng/người/buổi;

- Cán bộ, công chức phục vụ Đoàn: 30.000 đồng/người/buổi.

d) Chi tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi xây dựng văn bản (Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, biên bản kết quả cuộc bầu cử): 500.000 đồng/văn bản (văn bản tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu chỉnh lý).

Riêng báo cáo tổng kết cuộc bầu cử báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã: 1.800.000 đồng/báo cáo.

e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

- Ban Chỉ đạo bầu cử

+ Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban: 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ủy ban bầu cử

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực: 800.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 600.000 đồng/người/tháng.

- Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử

+ Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban, Thư ký: 700.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 500.000 đồng/người/tháng.

- Ban bầu cử

+ Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Thư ký: 600.000 đồng/người/tháng;

+ Các thành viên: 400.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ trung tập: các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ tiếp dân): 50.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa 750.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử (làm ngoài giờ ngày thứ bảy, chủ nhật): 60.000 đồng/giờ.

g) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động

Các thành viên của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 250.000 đồng/người/tháng.

Trong trường hợp cần thiết, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử hoặc Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (đối với trường hợp thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc) quyết định danh sách cán bộ được hỗ trợ cước điện thoại di động nhưng không quá 80.000 đồng/người/tháng.

h) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

- Người trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi;
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi;
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 20.000 đồng/người/buổi.

4. Tổ bầu cử

a) Bồi dưỡng thành viên Tổ bầu cử: 300.000 đồng/người/tháng.

b) Kinh phí hoạt động Tổ bầu cử (trang trí, văn phòng phẩm, tampong, mực dậu, điện nước, thuê rạp che, nước uống...): mức chi tối đa 3.000.000 đồng/Tổ.

5. Các nội dung chi khác thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Thời gian hưởng hỗ trợ

1. Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử

a) Ban Chỉ đạo bầu cử các cấp, Ủy ban bầu cử các cấp: tối đa không quá 05 tháng.

b) Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử các cấp, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh, Tổ công tác giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh: tối đa không quá 04 tháng.

c) Ban bầu cử các cấp: tối đa không quá 03 tháng.

d) Tổ bầu cử: tối đa không quá 02 tháng.

2. Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động

a) Ban Chỉ đạo bầu cử các cấp, Ủy ban bầu cử các cấp, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: tối đa không quá 05 tháng.

b) Tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử các cấp, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh, Tổ công tác giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh: tối đa không quá 04 tháng.

c) Ban Bầu cử các cấp và các trường hợp khác: tối đa không quá 03 tháng.

3. Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử (theo tháng tròn) trên cơ sở quyết định thành lập được cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 6. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí phục vụ bầu cử

Việc lập dự toán, quản lý cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bầu cử thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quy định này hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

1. Về lập dự toán

a) Căn cứ số lượng cử tri và mức chi được quy định tại Quy định này, các Tổ bầu cử, Ban bầu cử xây dựng dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình gửi Ủy ban bầu cử cùng cấp tổng hợp gửi Ủy ban bầu cử cấp trên.

b) Ủy ban bầu cử tỉnh căn cứ số lượng Ủy Ban bầu cử các cấp; Ban bầu cử (Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã); số Tổ bầu cử; số thành viên thuộc các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử; số lượng cử tri tại địa phương; căn cứ các chế độ mức chi được quy định tại quy định này và các chế độ chi tiêu hiện hành, tổng hợp, thẩm định kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp gửi Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, đồng thời gửi Bộ Tài chính.

2. Về phân bổ và giao dự toán

a) Căn cứ vào mức kinh phí bầu cử được Trung ương thông báo, Ủy ban bầu cử tỉnh tổng hợp nhu cầu kinh phí đề nghị ngân sách địa phương bổ sung, gửi Sở Tài chính xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở kinh phí được duyệt (từ nguồn ngân sách trung ương và địa phương bổ sung), Ủy ban bầu cử tỉnh phê duyệt phương án phân bổ kinh phí và giao cho Sở Tài chính thông báo kinh phí bầu cử cho các cơ quan, tổ chức liên quan ở tỉnh và các Ủy ban bầu cử cấp huyện.

b) Ủy ban bầu cử cấp huyện quyết định phân bổ kinh phí và giao phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo kinh phí bầu cử cho các Ủy ban bầu cử cấp xã, Tổ bầu cử và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn.

3. Về tổ chức thực hiện dự toán, kiểm soát chi, tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước.

- Kinh phí bầu cử được hạch toán vào chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể theo mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành;

- Các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành.

b) Trường hợp Tổ bầu cử, Ban bầu cử hết nhiệm vụ, sau khi Ủy ban bầu cử công bố kết quả bầu cử mà công tác quyết toán kinh phí vẫn chưa hoàn tất thì Tổ trưởng Tổ bầu cử, Trưởng Ban bầu cử giao trách nhiệm và uỷ quyền cho Ủy viên Tổ bầu cử, Ủy viên Ban bầu cử là đại diện Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính cùng cấp.

c) Cơ quan tài chính có trách nhiệm kiểm tra xét duyệt quyết toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí phục vụ bầu cử. Tổng hợp kinh phí bầu cử đã sử dụng vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương và quyết toán với Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và văn bản hướng dẫn.

4. Quyết toán kinh phí

Sau khi kết thúc bầu cử, trong vòng 75 ngày các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử và các cơ quan, đơn vị có liên quan được phân bổ kinh phí bầu cử thực hiện việc quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và văn bản hướng dẫn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Các khoản chi phát sinh theo thực tế chưa được quy định mức chi tại văn bản này và các văn bản quy phạm pháp luật khác, Chủ tịch Ủy ban bầu cử phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp để kịp thời xử lý./.